

NHÓM CỔ PHIẾU VỪA VÀ NHỎ HÚT TIỀN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Thị trường đang trong pha điều chỉnh tích lũy. Quan sát kỹ vùng hỗ trợ quanh 1.325 điểm và sâu hơn là 1.305 điểm – nếu xuất hiện lực cầu rõ rệt tại đây, có thể xem xét mở lại vị thế thăm dò.

BÁN

Ưu tiên giảm tỷ trọng các mã đã tăng mạnh trong thời gian qua hoặc có dấu hiệu suy yếu. Đưa tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải (40–50%) trong danh mục tổng.

SSI

NĂM GIỮ

↑ 6,75%

VND25.300

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm vào thứ Hai khi Phố Wall giảm bớt căng thẳng trong thương mại toàn cầu.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index tăng nhẹ trong phiên đầu tuần nhờ dòng tiền tập trung vào nhóm midcap như bất động sản, dầu khí, chứng khoán. Trong khi đó, nhóm bluechip tiếp tục phân hóa và chịu áp lực bán, cho thấy dòng tiền mang tính đầu cơ, chưa lan tỏa rộng. Thị trường vẫn đang trong nhịp điều chỉnh tích lũy, với vùng hỗ trợ gần tại 1.330 điểm và sâu hơn là 1.305 điểm nếu áp lực bán gia tăng. Trong bối cảnh thiếu vắng động lực dẫn dắt rõ ràng, nhà đầu tư nên lựa chọn các nhóm ngành có nền giá tích lũy tốt, có thanh khoản tăng dần để mở vị thế thăm dò.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.305,48	0,08	-0,56
S&P 500	5.935,94	0,41	0,92
Nasdaq	19.242,61	0,67	-0,35
VIX	18,36	-1,13	5,82
DAX	23.930,67	-0,28	20,20
FTSE 100	8.774,26	0,02	7,36
CAC40	7.737,20	-0,19	4,83
Hang Seng	23.157,97	-0,57	15,44

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	65,18	BUY
MACD (12,26)	22,63	BUY
ADX (14)	16,17	BUY
SMA5	1.338,49	SELL
SMA20	1.305,91	BUY
SMA50	1.271,91	BUY
SMA100	1.275,82	BUY
SMA200	1.268,78	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** tăng điểm vào ngày thứ Hai (02/06), phiên giao dịch đầu tiên của tháng 6/2025, khi Phố Wall rũ bỏ căng thẳng gia tăng trong thương mại toàn cầu. Chỉ số S&P 500 tăng 0.41% lên 5,935.94 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.67% lên 19,242.61 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng 35.41 điểm (tương đương 0.08%) lên 42,305.48 điểm.
- **Ngày 30/05, Bộ Công Thương** ban hành quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện 8 (QHĐ8) điều chỉnh, xác định rõ lộ trình phát triển nguồn, lưới điện và phân công nhiệm vụ cụ thể. Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đặt mục tiêu tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn điện quốc gia. Cụ thể, đến năm 2030, tỷ lệ điện tái tạo dự kiến chiếm khoảng 28–36% tổng sản lượng điện, với các nguồn chính bao gồm điện gió, điện mặt trời và điện sinh khối. Đặc biệt, phần đầu đạt tổng công suất điện gió ngoài khơi là 6.000 MW và điện gió trên bờ là 21.880 MW vào năm 2030.
- **Chính phủ** đã trình Quốc hội Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng, nhằm luật hóa một số chính sách quan trọng từ Nghị quyết số 42. Việc luật hóa Nghị quyết 42 không chỉ giúp các ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu mà còn khơi thông dòng vốn bị ách tắc trước đây, từ đó tạo điều kiện để giảm lãi suất cho vay, mang lại lợi ích cho cả ngân hàng và người vay.
- **PLX:** Petrolimex sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 12%. Thời gian thanh toán cổ tức vào ngày 24/06. Với hơn 1,2 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, dự kiến, Petrolimex sẽ chi hơn 1.500 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông. Trong đó, Ủy ban quản lý vốn Nhà nước sẽ được nhận về hơn 1.170 tỷ đồng.
- **PAC:** Pinaco sẽ thực hiện trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 10%. Ngày thanh toán dự kiến là 15/07/2025. Trước đó, vào cuối tháng 1/2025, Pinaco đã tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 với tỷ lệ 5%. Cùng việc trả cổ tức, Pinaco sẽ thực hiện phát hành hơn 23,2 triệu cổ phiếu thưởng, theo tỷ lệ 50%.
- **TCH:** Từ ngày 5/6 đến ngày 10/6, Hoàng Huy TCH đăng ký mua vào 64 triệu cổ phiếu được Hoàng Huy HHS chào bán riêng lẻ, dự kiến nâng sở hữu tại HHS từ 187,9 triệu cổ phần (51,06%) lên 251,9 triệu cổ phần (58,31%).
- **SSB:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 2206/QĐ-NHNN ngày 28/05/2025 về việc điều chỉnh nội dung vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank. Theo đó, vốn điều lệ của SeABank tăng 100 tỷ đồng, từ 28.350 tỷ đồng lên 28.450 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 (ESOP).

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.367,61	-0,41	28,31
Dầu WTI	63,13	0,98	-11,98
Dầu Brent	65,17	0,84	-12,69
Than	105,35	1,98	-15,89
Đồng	9.616,50	1,25	9,68
Quặng sắt	94,33	-2,41	-10,02
Thép	443,00	-0,78	-6,89

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	98,78	0,07	-8,95
USD/JPY	143,12	-0,29	9,84
USD/CNY	7,1979	0,01	1,41
EUR/USD	1,1432	-0,08	10,41
GBP/USD	1,3535	-0,07	8,14

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	559,72	25.550	-0,78
FPT	339,11	116.100	-0,34
MWG	870,33	61.000	-1,77
TCB	427,06	30.850	1,31
STB	497,22	41.800	2,70

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	469.588,94	56.200	-0,35
BID	250.662,62	35.700	-0,83
CTG	206.207,68	38.400	0,26
FPT	171.982,43	116.100	-0,34
TCB	217.950,68	30.850	1,31

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

SSI

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

NĂM GIỮ

23.700

25.300

6,75%

23.000-23.500

<22.300

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Kết thúc quý 1/2025, SSI có doanh thu hợp nhất đạt 2.186 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 1,035 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 22,5% và 24,3% kế hoạch năm 2025. Với kết quả này, SSI là công ty chứng khoán tiếp theo báo lãi nghìn tỷ quý đầu năm.
- SSI đặt mục tiêu mở rộng thị phần lên mức 7,69% - tăng trưởng 15% so với năm 2024; Dự nợ margin bình quân dự kiến đạt 19.909 tỷ đồng - tăng 16%; Tốc độ tăng trưởng tài khoản mở mới so với năm trước đạt 15%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Nhóm cổ phiếu chứng khoán nói chung, và SSI nói riêng, đang hình thành nền giá tích lũy chặt chẽ, cho thấy áp lực bán đã giảm dần. Đáng chú ý, dòng tiền đầu cơ bắt đầu có dấu hiệu quay trở lại, phản ánh qua thanh khoản cải thiện ở các phiên tăng điểm. SSI hiện đang dao động quanh vùng hỗ trợ 23.000-23.500 đồng - vùng mua tiềm năng nếu cổ phiếu giữ vững nền giá với thanh khoản ổn định.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	7.158	8.529	2.221
LNTT (tỷ đ)	2.849	3.544	555
LNST (tỷ đ)	2.294	2.845	438
Nợ/VCSH (%)	186	170	170
ROE (%)	9,41	11,39	11,33
ROA (%)	3,51	3,97	3,90
EPS (VNĐ)	1.145,70	1.494,51	1524,83
P/E (lần)	23,04	17,43	15,54
P/B (lần)	2,13	1,92	1,69

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	52,48	BUY
MACD (12,26)	-0,02	SELL
ADX (14)	12,67	BUY
SMA5	23.610	BUY
SMA20	23.440	BUY
SMA50	23.930	SELL
SMA100	24.670	SELL
SMA200	25.340	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			10,23%
2	HHV	Nắm giữ	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5			2,48%
3	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			-0,55%
4	CTG	Nắm giữ	37,5-38,5	26/5/2025	38,5	42,8	36,6			-0,26%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
2	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
3	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
4	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
5	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
6	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
7	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
8	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
9	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
10	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
11	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
12	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%
13	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	23,3	11,19%
14	GVR	Chốt lời	25,5-26,5	26/5/2025	26,5	29,4	25,2	29/5/2025	30,3	14,34%
15	MWG	Cắt lỗ	62,5-64,5	28/5/2025	64,3	71,5	61,3	2/6/2025	61,3	-4,67%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VN-Index: 1150-1165.



Khuyến nghị 30/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Cá biệt DCA về 61-62)	
Chốt lời 1:(50%)	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 2:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 3:(50%)	Nằm giữ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room